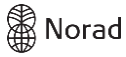




KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU: HIỆU QUẢ CỦA MẠNG LƯỚI REDD+ TẠI VIỆT NAM

Nguyễn Vinh Quang
Forest Trends

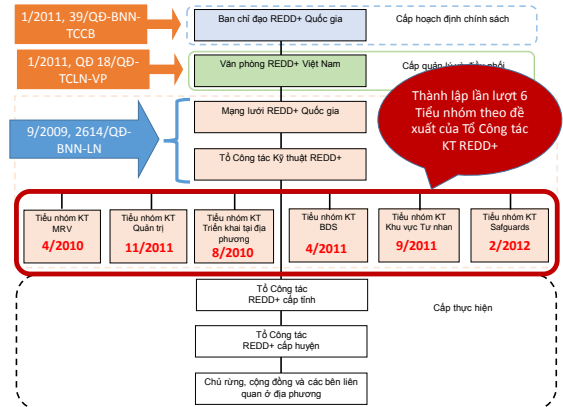
Hà Nội, ngày 12 tháng 03 năm 2014



Quá trình hình thành, chức năng nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và vận hành

Nội dung trình bày

- Giới thiệu quá trình hình thành, chức năng nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và vận hành
- Hiệu quả
 - Tính phù hợp của bản thân cấu trúc tổ chức và vận hành
 - Sự tham gia
 - Mục tiêu nâng cao nhận thức và năng lực
 - Tác động chính sách
- Kết luận
- Đề xuất



Cơ cấu thành viên

Ban chỉ đạo REDD+ quốc gia	<p>Thủ tướng ủy quyền, gồm 16 Thành viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 Trưởng ban: Bộ trưởng Bộ NN - 1 Phó trưởng ban: Thứ trưởng và Phó TC trưởng TCLN - 14 thành viên (Vụ KH, Vụ KHCN&MT, Vụ HTQT, Vụ TC, Vụ KHCN&HTQT, CKL, và đại diện VP CP và các Bộ TNMT, KH ĐT, TC, KHCN, Ngoại giao, UB Dân tộc)
VRO	<ul style="list-style-type: none"> - Chánh văn phòng (Focal Point) - Phó chánh văn phòng - Các Thành viên
Tổ Công tác Kỹ thuật REDD+	<p>Theo QĐ thành lập: 13 TV</p> <ol style="list-style-type: none"> Cơ quan QL 10 <ul style="list-style-type: none"> • Bộ NN 4 (TCLN, Vụ KHCN&HTQT VP Điều phối Đối tác Hỗ trợ ngành LN) • Bộ TNMT 1-Cục Khí tượng và ĐBKH Nhà tài trợ và đối tác PT quốc tế 4: UNDP, FAO, JICA, GTZ/GIZ Tổ chức/đơn vị NC liên quan: ICRAF, ĐH Lâm nghiệp, Viện KHLN VN, FIPI

Mạng lưới REDD+ QG

Theo QĐ thành lập: 21 TV

- Cơ quan QL 10
 - Bộ NN 7 (TCLN, Vụ HTQT của Bộ, Vụ KH, Vụ TC, Vụ KHCN của Bộ, Vụ Pháp chế, VP Điều phối Đối tác Hỗ trợ ngành LN),
 - Bộ KHĐT 1-Vụ KT& Nông nghiệp,
 - Bộ TNMT 1-Cục Khí tượng và ĐBKH
 - VP Chính phủ 1
- Nhà tài trợ 4: ĐSQ Na Uy, ĐSQ Phần Lan, ĐSQ Hà Lan, GTZ/GIZ;
- Đối tác phát triển QT 4: UNDP, FAO, JICA, SDC
- Tổ chức/đơn vị NC liên quan 3: ICRAF, ĐH Lâm nghiệp, Viện KHLN VN

Tính đến 7/2013: 199

TT	Loại tổ chức thành viên	Số thành viên	% số thành viên	Số tổ chức	% số tổ chức
1.	Cơ quan chính phủ	24	12.1	8	10.1
2.	Nhà tài trợ	51	25.6	22	27.8
3.	INGO	46	23.1	21	26.6
4.	VNGO	22	11.1	14	17.7
5.	Tổ chức nghiên cứu, học thuật	14	7.0	9	11.4
6.	Công ty	8	4.0	5	6.3
7.	Tư vấn độc lập	5	2.5	-	-
8.	Không xác định	29	14.6	-	-
	TỔNG	199	100	79*	100*

Nhiệm vụ

- **BCĐ REDD+ QG:** điều phối mọi nỗ lực và hoạt động của các cơ quan chính phủ ở cấp trung ương và địa phương, các tổ chức tư nhân, tổ chức phi chính phủ, tổ chức dân sự xã hội và các đối tác phát triển trong quá trình thực hiện REDD+
- **VRO:** là văn phòng thường trực cho Ban Chỉ đạo REDD+ của Việt Nam, và nhằm hỗ trợ, định hướng và điều phối các bên liên quan trong thực hiện REDD+ tại Việt Nam
- **Mạng lưới REDD+ QG:** nâng điều phối chung và hỗ trợ xây dựng sẵn sàng thực hiện REDD+ tại Việt Nam
- **Tổ công tác kỹ thuật:** hỗ trợ cho hoạt động của Mạng lưới REDD+ Quốc gia về các khía cạnh kỹ thuật và hành chính

Cơ cấu quản lý, vận hành (1)

Hoạt động của các Tiểu nhóm kỹ thuật được chủ trì bởi VRO và đồng chủ trì bởi một tổ chức hỗ trợ kỹ thuật (và tài chính)

- Tiểu nhóm MRV: VRO - FAO/UN REDD I
- Tiểu nhóm Quản trị: FPD - FFI
(RECOFTC & PanNature thay FFI)
- Tiểu nhóm tài chính REDD+ và chia sẻ lợi ích: VRO - CERDA/UN REDD I
- Tiểu nhóm thực hiện REDD+ tại địa phương: VRO - SNV
- Tiểu nhóm Khu vực Tư nhân: Ban các tổ chức lâm nghiệp - Forest Trends
- Tiểu nhóm các Biện pháp Đảm bảo An toàn: VRO - SNV

Cơ cấu quản lý, vận hành (2)

- Mạng lưới họp định kỳ 6 tháng / lần; Tổ Công tác Kỹ thuật 3 tháng / lần; Tiểu nhóm kỹ thuật 2 tháng / lần
- Một trang web <http://www.vietnam-redd.org> của mạng lưới (VRO quản lý) phục vụ đưa thông tin, cung cấp kiến thức cơ bản về REDD+, chia sẻ thông tin bằng cả tiếng Anh và Việt về các chính sách và tiến trình thực hiện REDD+ ở Việt Nam.
- Một địa chỉ thư điện tử (email), red-network-vn@googlegroups.com, được thiết lập nhằm hỗ trợ các thành viên cung cấp/chia sẻ thông tin trực tiếp đến mỗi thành viên mạng lưới
- Thành phần tham gia mở, đăng ký hoặc không đăng ký.

Hiệu quả Mạng lưới

Hiệu quả mạng lưới: Quản lý, vận hành (1)

Điểm tích cực sau:

- ML có tính pháp lý do có QĐ thành lập của Nhà nước, thể hiện sự quan tâm và chỉ đạo của phía cơ quan quản lý. Đã có gán trách nhiệm của phía cơ quan quản lý trong HĐ của ML.
- Hoạt động ML REDD+ và trang web, email chung đã tạo được một diễn đàn tốt thu hút được nhiều bên tham gia—cơ quan QL cấp TW, các nhà tài trợ, các tổ chức PCP, chuyên gia độc lập—đóng góp, chia sẻ và học hỏi lẫn nhau về các vấn đề liên quan.
- ML REDD+ là số ít Mạng lưới tại Việt Nam có thể đưa cơ quan QL và các bên liên quan ngồi chung một diễn đàn, thể hiện sự cởi mở và gần gũi. Các bên tham gia được nêu ý kiến/quan điểm của mình trực tiếp đến cấp TW
- ML có tính mở, tức các bên có thể dễ dàng tham gia
- Cơ chế điều hành thảo luận theo mô hình đồng chủ tọa với vị trí đồng chủ tọa cố định giúp các nội dung thảo luận được tập trung và có tính tiếp nối, kế thừa.

Hiệu quả mạng lưới: Quản lý, vận hành (2)

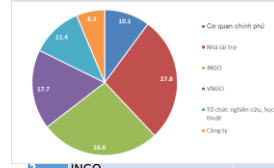
Điểm hạn chế:

- Việc hình thành 6 Tiểu nhóm KT khác nhau như trên thực tế do các dự án REDD+ đề xuất thành lập. Chi phí hoạt động của các tiểu nhóm phần lớn do những Tổ chức đề xuất hình thành tiểu nhóm chi trả. Vấn đề chi phí khá quan trọng cho việc thực hiện được một cuộc họp
- Hầu hết các cuộc họp Tiểu nhóm kỹ thuật do phía đồng chủ trì khởi xướng và chủ động đề trình nội dung, chương trình với VRO. Phía VRO chủ yếu quyết định thời gian nào tổ chức cuộc họp → Vai trò chủ động, điều phối và định hướng của cơ quan quản lý/VRO không rõ ràng. → Vai trò lãnh đạo không rõ ràng; không thực sự biết ai là người điều hành hoạt động của mạng lưới trong thực tế.
- Văn phòng VRO đã thực hiện vai trò của mình theo chức năng nhiệm vụ được phân công. Tuy nhiên,
 - Nhiệm vụ định hướng và điều phối (1-2 vị trí) của VRO chưa được thực hiện tốt. Hiện tượng chông chéo hoạt động giữa các dự án vẫn diễn ra. Đối với nhiệm vụ định hướng, VRO không đạt được nhiệm vụ này.
 - Nỗ lực hỗ trợ của VRO phần lớn chỉ dừng lại ở công việc hành chính (đặt phòng họp, đăng ký đại biểu, chuẩn bị tài liệu, đưa thông tin lên trang web của Mạng lưới).
- Các vị trí chủ chốt của VRO,... đều là những vị trí kiêm nhiệm, và nắm giữ vị trí cao trong hệ thống quản lý, do đó cũng phần nào ảnh hưởng đến việc định hướng và điều phối hoạt động REDD+

Hiệu quả mạng lưới: Quản lý, vận hành (3)

Điểm hạn chế:

- Lực lượng cán bộ chuyên môn sâu về các lĩnh vực REDD+ mỏng, chưa đảm đương tốt vai trò định hướng cho các bên liên quan thực hiện REDD+, một phần do hạn chế về nguồn tài chính trả lương.
- Cơ cấu tổ chức phức tạp, nhiều thiết chế (Ban chỉ đạo - Văn phòng REDD+ QG – BDH mạng lưới – Tiểu nhóm kỹ thuật,...) trong khi nhân sự phía cơ quan quản lý liên quan hạn chế và kiêm nhiệm ảnh hưởng đến chất lượng hoạt động (tính kịp thời, sâu sát, mức độ điều phối/hỗ trợ)
- Chưa có cơ chế ràng buộc/đảm bảo tuân thủ thực hiện và giám sát hoạt động
- Hoạt động của Tổ công tác kỹ thuật yếu: không liên tục, thay đổi nhân sự/người đại diện tham gia, thiếu tính kế thừa
- Mạng lưới có quyết định thành lập với nhiệm vụ rõ ràng, nhưng thành phần tham gia mờ, có thể thay đổi → ảnh hưởng đến chất lượng hoạt động
- Những người co-chair không có tiếng nói quyết định (không phải là người ra quyết định) về mặt chính sách, do đó hiệu quả của các thảo luận, định hướng hoạt động và vận động không cao.
- Một nửa số Tiểu nhóm kỹ thuật không có Điều khoản tham chiếu rõ ràng
- Không có Tiểu nhóm kỹ thuật nào đạt được yêu cầu nêu trong quy định là họp định kỳ 2 tháng 1 lần.



tham gia (1)

STT	Tổ chức	Số thành viên	Số tổ chức	% số tổ chức	Số t. viên TB thuộc 1 tổ chức
1	INGO	46	23.1	21	26.6
2	VNGO	22	11.1	14	17.7
3	Tổ chức nghiên cứu, học thuật	14	7.0	9	11.4
4	Công ty	8	4.0	5	6.3
5	Tư vấn độc lập	5	2.5	-	-
6	Không xác định	29	14.6	-	-
	TỔNG	199	100.0	79 *	100.0 *

- Thành viên ML là cán bộ thuộc cơ quan quản lý và VNGO ít. Có duy nhất 1 người thuộc Bộ TNMT và 1 người thuộc Bộ KHĐT đăng ký thành viên mạng lưới REDD+.
- Cán bộ/chuyên gia của Nhà tài trợ và các INGO có dự án REDD+ chiếm phần lớn → Việc thu hút sự quan tâm rộng rãi của các bên là chưa nhìn thấy rõ
- Sự tham gia của các địa phương khá hạn chế. Chủ yếu từ Hà Nội.

Hiệu quả mạng lưới: Sự tham gia (2)

- Thông tin đăng ký thành viên không đầy đủ
- Quy định danh sách mở tạo điều kiện cho sự tham gia rộng rãi của các bên quan tâm. Tuy nhiên điều này lại ảnh hưởng đến chất lượng thảo luận. Qua Biên bản cuộc họp và quan sát trực tiếp cho thấy ít có đóng góp của các tổ chức PCP trong các trao đổi, thảo luận
- Phần lớn tham gia để học hỏi, thu thập thông tin, và tìm cơ hội hợp tác và có được dự án/đối tác mới. Các thảo luận, đóng góp ý kiến chủ yếu chỉ tập trung vào một số ít những chuyên gia đến từ cơ quan quản lý, các tổ chức INGO và nhà tài trợ hiện đang triển khai những dự án REDD+.
- Thành viên tham gia cuộc họp thường không đầy đủ hoặc ngắt quãng làm giảm chất lượng thảo luận do nhiều người nêu lại vấn đề đã thảo luận ở (các) cuộc họp trước, đặt câu hỏi/nêu ý kiến không phù hợp gây mất thời gian.
- Thiếu sự tham gia của khu vực tư nhân.
- Hiện mạng lưới đang thiếu sự tham gia của các cơ quan báo chí.

Hiệu quả mạng lưới: Nâng cao nhận thức và năng lực (1)

- Những điểm tích cực chính khi tham gia ML REDD+ và sinh hoạt tại các STWG:
 - Được trao đổi kiến thức và kinh nghiệm với đồng nghiệp/những người tham gia mạng lưới;
 - Được cập nhật thông tin và học hỏi thêm về REDD+;
 - Được biết về các bên liên quan làm gì về REDD+;
 - Mở rộng được mạng lưới những người/tổ chức có hoạt động liên quan đến REDD+;
 - Có cơ hội tìm kiếm tài trợ và/hoặc cung cấp dịch vụ (tư vấn) cho cá nhân/tổ chức
- Các thảo luận sử dụng nhiều thuật ngữ chuyên môn mới, từ viết tắt khó hiểu (như MRV, FPIC, REL/RL,...), gây khó khăn cho một số người tham gia → hạn chế sự tham gia trong các thảo luận.
- Năng lực và hiểu biết về REDD+ của một số người tham gia mạng lưới, đặc biệt phía địa phương và VNGO, nhìn chung chưa đáp ứng yêu cầu để có thể thảo luận hiệu quả.

Hiệu quả mạng lưới: Nâng cao nhận thức và năng lực (2)

- Trang web của Mạng lưới REDD+ cung cấp khá đa dạng thông tin về các thảo luận, kiến thức liên quan đến REDD+ và chính sách của nhà nước. Đây là một nguồn dữ liệu tốt cho những ai muốn tìm hiểu về REDD+. Tuy nhiên vẫn có nhiều thông tin liên quan không được tổng hợp và cập nhật
 - Đã có 6 cuộc họp Mạng lưới diễn ra, nhưng chỉ có 3 cuộc họp có thông tin được đưa trên mạng;
 - Nội dung và biên bản cuộc họp của các Tiểu nhóm kỹ thuật cũng thiếu khá nhiều: Khu vực tư nhân 100%; LI, BDS: 50%; Quản trị, SG: 40%.
 - Nhiều nội dung có đăng trên mạng chỉ có một ngôn ngữ (hoặc tiếng Anh, hoặc tiếng Việt).

Hiệu quả mạng lưới: Tác động tiến trình xây dựng và quyết định chính sách

- Các thảo luận của Mạng lưới REDD+ đa phần là những nội dung ngành lâm nghiệp Việt Nam đang cần cải thiện. → được ghi nhận đã đóng góp:
 - Hình thành nên QĐ799 về NRAP
 - Xây dựng và phê duyệt Dự án UN-REDD Pha 2, FCPF,...
 - Lồng ghép REDD+ vào một số chính sách như Quyết định 57/QĐ-TTg phê duyệt KH BVPTR 2011-2020,...
- Các thảo luận của các Tiểu nhóm kỹ thuật (thực chất là do các dự án chi phối) hơn là định hướng của chính phủ cần thiết lập tiểu nhóm này mà không lập tiểu nhóm khác. Tức việc hình thành các tiểu nhóm kỹ thuật như hiện nay và nội dung thảo luận trong các cuộc họp Tiểu nhóm kỹ thuật bị chi phối bởi nhà tài trợ. Phía cơ quan quản lý thiếu định hướng rõ nét cần hoặc phải làm gì về REDD+ tại Việt Nam.
- Cơ chế đồng chủ trì các hoạt động đưa cơ quan quản lý và các bên liên quan ngồi lại với nhau, tuy nhiên phía cơ quan nhà nước thường không đưa ra các quyết định trong quá trình thảo luận và chỉ dừng lại ở gợi mở vấn đề để thảo luận. Việc thiếu định hướng và quyết định kịp thời gây khó khăn cho các Dự án thí điểm và làm tăng chi phí.

Kết luận

Kết luận (1)

- Mạng lưới REDD+ đã tồn tại và hoạt động hơn 4 năm, bước đầu đã tạo được tiếng vang và thu hút được sự tham gia của nhiều bên liên quan. Nhận thức của một bộ phận các bên tham gia về REDD+ đã có thay đổi tích cực. Mạng lưới đã có những đóng góp và tác động nhất định trong việc xây dựng và hình thành một số chính sách liên quan.
- Tuy nhiên phần lớn các thành viên tham gia là nhân sự của các nhà tài trợ, các tổ chức có dự án REDD+. Số lượng thành viên là cán bộ quản lý và tổ chức PCP địa phương khá hạn chế.
- Số lượng cán bộ có chất lượng chuyên môn liên quan từ phía cơ quan quản lý chưa đảm bảo.

Kết luận (2)

- Các đóng góp có chất lượng về kỹ thuật phần lớn đến từ các chuyên gia của các nhà tài trợ và các tổ chức quốc tế có dự án REDD+. Sự tham gia của các thành phần khác chủ yếu với mục đích tìm hiểu và thu thập thông tin. Sự tham gia “mở” có ảnh hưởng đến chất lượng các thảo luận.
- Vai trò của cơ quan quản lý định hướng và điều phối mạng lưới chưa thật sự rõ ràng. Mặc dù có vai trò (đồng) chủ trì, tính quyết đoán và chủ động của cơ quan quản lý còn thấp. Các hoạt động trao đổi trong mạng lưới (họp tiểu nhóm) chủ yếu do phía những tổ chức/dự án hỗ trợ kinh phí quyết định
- Việc cập nhật và truyền bá thông tin chưa được làm tốt (trang web của mạng lưới không cập nhật thông tin kịp thời và đầy đủ). Chưa có sự tham gia của các đơn vị truyền thông (báo chí, truyền hình,...).

Đề xuất

Đề xuất (1)

Hoạt động của Mạng lưới REDD+ đã có những kết quả tích cực nhất định, việc duy trì hoạt động Mạng lưới là cần thiết. Nghiên cứu đề xuất:

- Cần tăng số lượng cán bộ chuyên trách/biệt phái của cơ quan quản lý cho hoạt động Mạng lưới. Đồng thời cần có những hoạt động nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý.
- Việc tổ chức nhiều tiểu nhóm kỹ thuật thực chất không quan trọng, mà quan trọng là nội dung cuộc họp là gì. Do đó không nhất thiết tổ chức các cuộc họp theo 6 tiểu nhóm hiện tại. Gộp các tiểu nhóm có thể giúp tận dụng nguồn nhân lực và kinh phí hỗ trợ từ các Dự án.
- Việc có một nguồn tài chính ổn định hỗ trợ các hoạt động liên quan của Mạng lưới là rất quan trọng để duy trì sự tồn tại và đảm bảo hiệu quả hoạt động của Mạng lưới. Do đó trong dài hạn Mạng lưới cần có nguồn kinh phí độc lập. Các dự án REDD+ hiện có cần cam kết về giá trị hỗ trợ cho sinh hoạt Mạng lưới.

Đề xuất (2)

- Hoạt động sinh hoạt Mạng lưới và Tiểu nhóm cần được tổ chức chặt chẽ hơn.
 - Vị trí chủ trì/đồng chủ trì có thể luân phiên trong các thành viên, và không nhất thiết là đại diện cơ quan quản lý, nhằm tăng tính đa dạng về nội dung và tăng trách nhiệm cũng như chất lượng chia sẻ thông tin.
 - Nên tổ chức đăng ký lại thành viên với điều kiện tham gia cụ thể.
 - Thành phần tham gia hoạt động cụ thể nên phân cấp: họp trực tiếp về kỹ thuật chuyên sâu chỉ nên dành cho cán bộ kỹ thuật hơn là cho tất cả mọi người, những thành viên khác tiếp cận thông tin thông qua website và/hoặc email chung của Mạng lưới.
- Cơ quan quản lý cần có định hướng rõ ràng và quyết đoán hơn trong việc ra quyết định các vấn đề thảo luận, giúp hoạt động Mạng lưới hiệu quả hơn.